

Số: 10/2022/QĐCNHGT- DS

Việt Trì, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 9, 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Bà Nguyễn Thị Ánh P và bà Nguyễn Thị Kim Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Ánh P và anh Nguyễn Hoàng H;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1956.

Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Tổ 6, khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Anh Nguyễn Hoàng H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ánh P.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1966.

Địa chỉ: SN x1, tổ 1xx, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 như sau:

Bà Nguyễn Thị Ánh P và bà Nguyễn Thị Kim Y thống nhất xác định như sau: Bà Nguyễn Thị Ánh P và bà Nguyễn Thị Kim Y quen biết nhau, chơi thân với nhau. Do có nhu cầu tiền gấp bà Y có vay của bà P và anh H hai lần; tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn) cụ thể vào các ngày như sau:

Ngày 10/12/2015 bà Nguyễn Thị Kim Y vay của bà Nguyễn Thị Ánh P và anh Nguyễn Hoàng H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) lãi hai bên thỏa thuận miệng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bà Y nhận đủ tiền và có ký vào giấy biên nhận nợ là đúng.

Ngày 24/12/2015 bà Nguyễn Thị Kim Y vay của bà Nguyễn Thị Ánh P và anh Nguyễn Hoàng H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) lãi hai bên thỏa thuận miệng; thời hạn trả nợ đến ngày 24/12/2016. Bà Y nhận đủ tiền và có ký vào giấy biên nhận nợ là đúng.

Từ ngày vay tiền bà Nguyễn Thị Kim Y đã trả được cho bà P và anh H 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền gốc. Mặc dù bà P nhiều lần đến nhà bà Y yêu cầu bà Y trả số tiền gốc và lãi, nhưng do điều kiện khó khăn bà Y chưa trả được cho bà P và anh H số tiền như đã thỏa thuận. Như vậy tính đến ngày 19/7/2022 bà Y còn nợ của bà P và anh H tổng số tiền gốc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu) là hoàn toàn đúng.

Nay do bà Y hoàn cảnh khó khăn bà P cho bà Y 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền gốc. Như vậy bà Y có trách nhiệm trả cho bà P số tiền gốc còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) bà P không yêu cầu bà Y trả lãi. Bà Y nhất trí.

Xác nhận ngày 28/8/2022 bà P đã nhận đủ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bà Y còn phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền gốc còn lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Số tiền gốc còn lại bà P và bà Y thống nhất thỏa thuận thời gian trả nợ như sau:

Ngày 10/9/2022 bà Nguyễn Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ánh P số tiền gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà Y không phải trả lãi.

Ngày 30/9/2022 bà Nguyễn Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ánh P số tiền gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà Y không phải trả lãi.

Trường hợp bag Nguyễn Thị Kim Y vi phạm một trong các thời gian trả nợ như đã thỏa thuận trên thì bà Nguyễn Thị Kim Y phải trả số tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THA thành phố Việt Trì;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân